

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa chị L và
anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thúy Nga;

Ông Trần Văn Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Sở Hạ, xã , huyện T, Thành phố Hà Nội’ “Vắng mặt và chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bị đơn: Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm Q, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

-Người làm chứng: Ông Đặng Xuân K, sinh năm 1967 và bà Cao Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm Q, xã X, huyện Xu, tỉnh Nam Định;. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2021 lời khai quá trình giải quyết và tại phiên, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Xuân H tự nguyện tìm hiểu đi đến

hôn nhân và đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, TP Hà Nội đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2013. Sau khi lấy nhau vợ chồng chị sống ở xã Ninh, huyện T, Thành phố Hà Nội chứ không sống ở quê của anh H. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra anh H còn chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Cách đây khoảng 9 tháng chị đã làm đơn ra Tòa án để xin ly hôn anh H, gia đình động viên khuyên giải chị, chị đã suy nghĩ lại nên đã rút đơn để vợ chồng về tiếp tục chung sống cũng như tạo cơ hội cho anh Hoàng sửa chữa khuyết điểm nhưng rồi cuộc sống vợ chồng không có gì cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng hơn. Chị xác định vợ chồng không thể chung sống được với nhau, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị là xin được ly hôn anh Đặng Xuân H..

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Hoàng , sinh ngày 22/6/2014; hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm điều dưỡng ở Bệnh viện phục hồi chức năng ở Hà nội mức thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ/tháng. Chị không yêu cầu anh Hoàng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Theo bản tự, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống ở quê của chị Lan tại thôn S, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nguyện vọng của anh là chị L làm ở Hà Nội thì vợ chồng ở cùng một chỗ nhưng chị L không nghe mà cứ muốn ở cùng với bố mẹ để ở xã Ni, huyện T, TP Hà Nội. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả. Ngoài ra anh nhận thấy mình có lỗi với chị Lan, anh xin sửa chữa. Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm chưa đến mức tan vỡ, anh mong muốn chị L suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, nếu chị L quyết tâm xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung như chị L trình bày là đúng, trong trường hợp ly hôn anh cũng xin nhận nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, anh hiện đang bán sơn tại cửa hàng của bố mẹ anh ở xã X

Về tài sản; Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Người làm chứng: Ông Đặng Xuân K và bà Cao Thị T trình bày: Anh Đặng Xuân H và chị Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện tìm hiểu đến với nhau và đăng ký kết hôn tại xã N, huyện T, Tp Hà Nội. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống chị L ở Hà Nội nhưng anh H cứ muốn chị Lan về quê để làm. Khi mâu thuẫn giữa anh H và chị L xảy ra gia đình đã động viên khuyên

giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tháng 3/2021 chị L đã làm đơn xin ly hôn anh Hoàng ra Tòa án, gia đình đã gặp gỡ và động viên chị L nên chị L đã rút đơn xin ly hôn anh H. Sau khi chị L rút đơn, chị L và anh H về chung sống lại nảy sinh mâu thuẫn. Nay chị L xin ly hôn anh Hoàng gia đình mong muốn anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, con chị L quyết tâm xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đặng Xuân H đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã N, huyện T, TP Hà Nội chứ không đăng ký kết hôn ở UBND xã X. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu giữ tại địa phương thì anh H có hộ khẩu tại xóm 4 (Quyết Thắng), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau khi anh H và chị L lấy nhau không chung sống ở quê mà vợ chồng sống ở xã N, huyện T, TP Hà. Mâu thuẫn giữa chị L và anh H như thế nào thì địa phương không nắm rõ mà nghe qua từ phía bố mẹ anh H thì biết là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng về nơi ở cũng như qua lời trình bày của đương sự; Căn cứ vào thực trạng hôn nhân giữa chị L và anh H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Như chị L và anh H trình bày là vợ chồng có một con chung là Đặng Hoàng N, sinh ngày 22/6/2014; hiện con đang ở với chị L, khi ly hôn cả hai bên cùng có nguyện vọng xin nhận nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng. Căn cứ vào điều kiện khả năng cũng như nguyện vọng của cháu N, khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng con và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Về tài sản; Chị L và anh H ở quê không có tài sản, còn L và anh H có tài sản như thế nào, ở đâu, địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đặng Xuân H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đặng Hoàng N, sinh ngày 22/6/2014. Anh Đặng Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không chấp hành theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đặng Xuân H kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, chị L xin ly hôn anh Hoàng không nhất trí nhưng anh H không đưa ra giải pháp nào để hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Tháng 3 năm 2021 chị Lan đã làm đơn xin ly hôn anh H ra Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, sau đó đã được đôi bên gia đình động viên khuyên giải cũng như chị L tạo cơ hội cho anh H sửa chữa khuyết điểm nên chị đã rút đơn xin ly hôn anh H, sau khi chị L rút đơn vợ chồng về chung sống được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn. Nay chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên chị làm đơn xin ly hôn anh H tiếp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đặng Xuân H có 01 con chung là Đặng Hoàng Nam, sinh ngày 22/6/2014. Nay ly hôn chị Lan và anh H cùng có nguyện vọng nuôi con và không bên nào yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N từ nhỏ đã ở với chị L, để đảm bảo quyền lợi cho con chung cũng như sự ổn định về nơi ăn, chỗ ở, nguyện vọng của cháu N xin được ở với chị L khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác chị Lan có điều kiện chăm sóc con tốt hơn anh H, vì vậy HĐXX sẽ giao cho chị L tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con N và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp và theo quy định tại Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh

Đặng Xuân H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đặng Hoàng N, sinh ngày 22/6/2014. Anh Đặng Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002083 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

